Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN GIAO THÔNG KẾT NỐI KHU CÔNG NGHIỆP HỮU LŨNG, ĐT.245 VỚI QL.31 - CẢNG MỸ AN (TỈNH BẮC GIANG)

(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 22 /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31 - Cảng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang).

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ dự án: Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông.

- Địa chỉ liên hệ: số 12 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Phạm vi, quy mô, loại hình

- Tổng chiều dài tuyến là 4.934,32m. Điểm đầu tuyến tại ranh giới tỉnh Lạng Sơn - tỉnh Bắc Giang *(kết nối với điểm cuối tuyến thuộc Dự án Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL.31 - QL.1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang)*; điểm cuối tuyến giao với tuyến đường tỉnh ĐT.245 (đường Phố Vị - Hòa Sơn - Hòa Lạc) tại Km15+100. Diện tích sử dụng đất của dự án là 16,95ha.

- Thiết kế tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi (TCVN 4054 -2005). Tốc độ thiết kế 60 km/h.

- Loại hình, quy mô của dự án: xây dựng mới; dự án nhóm B, cấp công trình giao thông cấp III.

3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

3.1. Các hạng mục công trình: tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III, miền núi theo tiêu chuẩn TCVN 4054:05; tốc độ thiết kế 60km/h. Quy mô mặt cắt ngang có bề rộng nền đường Bn= 9.0m; chiều rộng mặt đường Bm= 6.0m, lề gia cố kết cấu như mặt mỗi bên rộng 1.0m, lề đất 2x0.5m. Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa có mô đun đàn hồi Eyc = 160Mpa.

3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Hệ thống công trình thoát nước: hệ thống cống ngang đường, hệ thống thoát nước dọc, hệ thống thoát nước phục vụ thủy lợi.

- Các công trình phòng hộ, phụ trợ trên tuyến: kè chắn đất, cọc tiêu, các cột Km, cột H, biển báo giao thông...

3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- *Giai đoạn thi công, xây dựng*

+ Hệ thống thoát nước mưa tạm thời trong giai đoạn này là các rãnh thoát nước và hố thu có song chắn rác được bố trí dọc hai bên đường khu vực công trường thi công xây dựng.

+ Hệ thống rãnh đất thoát nước thải xây dựng có kích thước 0,4m x 0,4m chiều dài 100m, bố trí 05 hố có kích thước 1m x 1m x 1m.

+ Kho tập kết chất thải sinh hoạt có diện tích 12 m^2.

+ 03 bãi thải được bố trí theo quy định để đáp ứng nhu cầu đổ thải chất thải rắn công nghiệp thông thường của dự án.

+ Kho lưu trữ chất thải nguy hại có diện tích 12 m^2.

- *Giai đoạn vận hành:* hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn gồm: 24 vị trí cống thoát nước ngang (20 cống tròn; 04 cống hộp) và hệ thống rãnh thoát nước dọc (là các rãnh hình thang rộng 1.2m, sâu 0.4m, đáy rãnh rộng 0.4 m; đối với các vị trí qua khu vực nhà dân đơn lẻ sử dụng loại rãnh gia cố hình thang kích thước (40x40x40)cm. Tại các vị trí tuyến qua khu vực đông dân cư thiết kế hệ thống rãnh hộp bằng bê tông cốt thép.

3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng: giải phóng mặt bằng; thi công xây dựng đường; trải thảm nhựa đường.

- Giai đoạn hoạt động: hoạt động của các phương tiện giao thông tham gia trên tuyến đường.

4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 1,58 ha đất trồng lúa 02 vụ; có thực hiện yêu cầu di dân tái định cư (12 hộ gia đình) theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật về xây dựng.

II. HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

STT	Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	Nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải	Nguồn tác động không liên quan đến chất thải
1	**Giai đoạn thi công, xây dựng**		
11.	Giải phóng mặt bằng.	- Bụi và khí thải (TSP, CO, SO_2, NO_2) phát sinh trong quá trình hoạt động của phương tiện thi công và vận chuyển, phát quang thực vật, tháo dỡ nhà cửa. - Chất thải rắn: sinh khối thực vật, xà bần do tháo dỡ nhà cửa, khối lượng bê tông cốt thép do tháo dỡ cột điện, cột thông tin, rác thải	- Tiếng ồn, rung động phát sinh trong hoạt động của phương tiện thi công và vận chuyển. - Tác động đến hệ sinh thái khu vực. - Tác động đến dân sinh - kinh tế - xã hội.

		sinh hoạt của công nhân thi công. - Nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, rác thải sinh hoạt của công nhân thi công giải phóng mặt bằng. - Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ rò rỉ từ các thiết bị máy móc thi công.	
1.2	Hoạt động san nền, đào đắp, thi công xây dựng đường	- Bụi và khí thải (TSP, CO, SO2, NO2) phát sinh từ phương tiện thi công và vận chuyển; hoạt động đào đắp san nền; tập kết vận chuyển nguyên vật liệu và đất đá thải; hoạt động trải thảm nhựa đường. - Chất thải rắn: chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường đất, nước. - Nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt công nhân thi công đào đắp, thi công công trình. - Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ rò rỉ từ các thiết bị máy móc thi công.	- Tiếng ồn, rung động phát sinh từ phương tiện thi công và vận chuyển; - Các tai biến sạt trượt đất đá trong quá trình thi công tuyến đường thi công; - Tác động đến dân sinh, an toàn xã hội; - Tai nạn và các sự cố trong quá trình thực hiện.
2	**Giai đoạn dự án đi vào hoạt động**		
2.1	Tuyến đường giao thông đi vào vận hành	- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án. - Bụi và khí (TSP, CO, SO_2, NO_2) phát sinh trong quá trình hoạt động của phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. - Chất thải rắn tích tụ trên bề mặt tuyến đường, chất thải rắn từ hệ thống thu gom nước mưa.	- Tiếng ồn, rung động phát sinh trong quá trình hoạt động của phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường; - Sự cố môi trường: Sự cố cháy nổ, mất an toàn giao thông, ngập úng cục bộ do việc tiêu thoát nước trên đường, sạt lở, sụt lún công trình. - Tác động đến các hoạt động dân sinh - kinh tế - xã hội.

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nước thải, khí thải

1.1. Nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công

nhân viên trên công trường. Khối lượng nước thải phát sinh tối đa là 2,4m^3/ngày đêm. Thành phần gồm nhiều chất lơ lửng, dầu mỡ, nồng độ chất hữu cơ cao, các chất cặn bã, các chất hữu cơ hòa tan (thông qua các chỉ tiêu BOD_5, COD), các hợp chất dinh dưỡng (Nitơ, Photpho) và vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng: phát sinh từ quá trình rửa xe vật liệu xây dựng, rửa máy móc thiết bị thi công và trong quá trình đào móng các hạng mục công trình. Khối lượng phát sinh tối đa là 4,44m^3/ngày đêm. Thành phần chủ yếu là đất, cát xây dựng, dễ lắng đọng, tích tụ; dầu mỡ từ các thiết bị thi công.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh trên toàn bộ diện tích đất thực hiện dự án. Khối lượng phát sinh tối đa là 1,7m^3/s. Thành phần chủ yếu là đất, cát, dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

b) Giai đoạn vận hành: nước mưa chảy tràn: phát sinh trên toàn bộ dự án. Khối lượng phát sinh tối đa là 0,088m^3/s. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, N, P, COD, TSS.

1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp san lấp mặt bằng, hoạt động của các thiết bị thi công trên công trường, hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, đổ thải, quá trình trải thảm nhựa đường… Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO_2, VOC...

b) Giai đoạn vận hành: bụi và khí thải phát sinh chủ yếu trong quá trình hoạt động của phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu gồm bụi, khí NO_2, CO, SO_2, VOC...

2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Chất thải rắn (CTR)

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- CTR sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân. Khối lượng phát sinh tối đa 15kg/ngày. Thành phần loại chất thải này gồm chất hữu cơ dễ phân hủy và các chất vô cơ khó phân hủy như túi nylon, chai lọ.....

- CTR thông thường:

+ CTR từ quá trình giải phóng mặt bằng: sinh khối từ hoạt động phát quang khối lượng phát sinh là 127,2 tấn, thành phần chủ yếu các loại cây trồng tại khu vực dự án; CTR phát sinh do phá dỡ các công trình nhà ở 746,24 tấn, phá dỡ các cột thông tin bê tông cốt thép và cột hạ thế khối lượng phát sinh là 118,9 tấn, thành phần là gạch, đá, xi măng...

+ CTR từ quá trình cân bằng đào đắp, san nền chủ yếu gồm đất đá thải với khối lượng là 213.003,88 m^3, tương đương khoảng 298.205,43 tấn; CTR xây dựng phát sinh từ quá trình thi công 7.500 tấn thành phần các loại chất thải này gồm gỗ vụn, cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, đầu mẩu dây cáp,...

b) Giai đoạn vận hành: CTR thông thường phát sinh từ các nguồn gián tiếp như người đi đường, từ cây cối hai bên đường…khối lượng phát sinh

khoảng 25 - 50 kg/ngày. Chất thải rắn từ hệ thống thu gom nước mưa chủ yếu là đất, cát do đó gây ảnh hưởng không đáng kể tới môi trường.

2.2. Chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công, xây dựng: CTNH phát sinh trong quá trình xây dựng bao gồm: giẻ lau dính dầu và can chứa dầu phát sinh khoảng 2-5kg/ tháng.

b) Giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động duy tu bảo dưỡng tuyến đường bao gồm: dầu mỡ thải, que hàn thải... với khối lượng không đáng kể.

3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông vận chuyển và hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn vận hành: tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông.

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải; khí thải

1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải sinh hoạt: bố trí 03 khu nhà vệ sinh di động (với thể tích 1000 lít/ 1 nhà vệ sinh di động) trên toàn tuyến thi công công trình; phân công người rửa nhà vệ sinh hằng ngày; thuê đơn vị chức năng thu gom và xử lý đúng quy định với tần suất 1 ngày/lần. Sau khi xây dựng xong nhà vệ sinh di động sẽ được dỡ bỏ.

- Biện pháp giảm thiểu đối với nước thải xây dựng: bố trí hệ thống rãnh đất có kích thước 0,4 x 0,4 chiều dài 100m. Nước thải thi công được thu gom và xử lý bằng phương pháp lắng trọng lực bằng 05 hố có kích thước 1m x 1m x 1m; rãnh được thiết kế với độ dốc 0,3%; đáy của rãnh được lèn chặt. Phần nước qua lắng sẽ được tái sử dụng để làm nước rửa, phần cặn lắng được thu gom hàng tuần và vận chuyển đến nơi đổ thải theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu đối với nước mưa chảy tràn: hệ thống thoát nước mưa tạm thời trong giai đoạn này là rãnh thoát nước và hố thu có song chắn rác được bố trí dọc hai bên đường khu vực công trường thi công xây dựng; tổ chức thi công cuốn chiếu; thường xuyên kiểm tra nạo vét, khơi thông các đường thoát nước.

b) Giai đoạn vận hành

Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế đảm bảo thoát nước triệt để theo nguyên tắc tự chảy bao gồm 24 vị trí cống thoát nước ngang (20 cống tròn: móng cống bằng bê tông xi măng 16Mpa, ống cống tròn bằng bê tông cốt thép 25MPa lắp ghép; 04 cống hộp: thân, móng, đầu cống và sân cống hộp bằng bê tông cốt thép 30MPa đổ tại chỗ trên lớp móng bê tông xi măng 16MPa dày

30cm và lớp đá dăm đệm dày 15 cm) và hệ thống rãnh thoát nước dọc (hình thang rộng 1.2m, sâu 0.4m, đáy rãnh rộng 0.4 m; đối với các vị trí qua khu vực nhà dân đơn lẻ sử dụng loại rãnh gia cố hình thang kích thước (40x40x40)cm bằng bê tông xi măng 16Mpa dày 12cm đồng thời bố trí tấm nắp chịu lực. Tại các vị trí tuyến qua khu vực đông dân cư thiết kế hệ thống rãnh hộp bằng bê tông cốt thép 20Mpa, tấm nắp chịu lực với khẩu độ B=0,60m; hệ thống rãnh biên đảm bảo thoát nước tốt, thu gom nước mặt đường, nước mưa và đổ về các vị trí cống ngang, thông qua các cửa xả...).

- Mạng lưới thoát nước mưa được xây dựng đồng bộ với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác. Ngoài việc đảm bảo thoát nước mặt cho khu vực dự án còn đảm bảo thoát nước thải sinh hoạt của các công trình công cộng và khu dân cư.

- Nước mưa được thu gom vào các hố ga, phù hợp với tiêu thoát nước và cao độ san nền của khu vực hiện có, với hệ thống rãnh được xây dựng theo các trục đường giao thông.

- Thiết kế hệ thống thoát nước dọc 2 bên; các đoạn rãnh thu nước chuyển tiếp thay đổi độ dốc, góc ngoặt nối rãnh với nhau qua các hố ga thu nước.

1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các phương tiện vận chuyển đủ tiêu chuẩn khí thải. Không cho phép các phương tiện vận chuyển chở quá tải so với quy định. Xe vận chuyển ra khỏi công trường thi công được phun rửa làm sạch lốp nếu có bám bẩn bùn đất. Phủ bạt che chắn kín các xe chuyên chở đất, cát, xi măng... để hạn chế sự phát tán của bụi, vật liệu chuyên chở sẽ được làm ẩm để tăng hiệu quả giảm bụi.

- Phân luồng giao thông, tham vấn trước của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư vùng dự án. Dựng rào chắn tạm thời bằng tôn hoặc bạt ở các khu vực phát tán nhiều bụi để hạn chế bụi phát tán từ công trường ra bên ngoài.

- Sử dụng các máy móc và thiết bị xây dựng phải tuân thủ theo quy định. Tất cả những thiết bị, phương tiện thi công được đăng kiểm trước khi đưa vào công trường; bảo dưỡng định kỳ trong quá trình thi công.

- Khi tập kết nguyên vật liệu xây dựng tại công trường xây dựng thì sẽ che đậy bằng bạt cẩn thận tránh tác động của mưa nắng và gió nhằm giảm thiểu khả năng phát tán bụi. Thường xuyên tưới ẩm toàn công trường, mặt đường vận chuyển và khu vực thi công.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động như áo quần bảo hộ, khẩu trang chống bụi, găng tay... cho công nhân thi công trên công trường.

- Thi công lớp mặt bê tông nhựa theo đúng tiêu chuẩn hiện hành. Quá trình thi công mặt đường bê tông nhựa nóng phải được thực hiện trong những ngày không mưa với điều kiện móng đường khô ráo. Trước khi rải lớp bê tông nhựa cần làm sạch, bằng phẳng và làm khô mặt lớp móng. Kiểm tra chặt chẽ chất lượng để đảm bảo hỗn hợp bê tông nhựa nóng sản xuất đạt đúng yêu cầu kỹ thuật. Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh

hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân trong khu vực dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Mặt đường được thiết kế rộng, thoáng không gây ùn tắc giao thông và dễ dàng phát tán các chất gây ô nhiễm. Lắp đặt biển báo an toàn giao thông theo quy định.

- Các phương tiện giao thông đăng kiểm định kỳ đảm bảo các thông số về an toàn giao thông và phát thải.

- Thu gom chất bẩn trên đường: định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên mặt đường (đất, cát, rác...) nhất là trước và sau khi trời mưa.

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường để hạn chế mặt đường bị lão hóa. Khi bảo dưỡng sửa chữa công trình phải có biển báo, hướng dẫn giao thông an toàn và dùng vòi nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng sửa chữa để hạn chế bụi.

2. Công trình, biện pháp quản lý CTR, CTNH

2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đối với chất thải sinh hoạt: bố trí 05 thùng rác loại 150 lít tại kho chứa tạm có diện tích 12m^2 gần các vị trí như lán trại, kho xi măng, bãi chứa đá dăm, bãi chứa cát....Chất thải được chuyển giao theo Hợp đồng cho đơn vị có chức năng thu gom.

- Đối với CTR thông thường

+ Bố trí 03 bãi thải được theo quy định để đáp ứng nhu cầu đổ thải chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt đông giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng của dự án, tổng trữ lượng đổ thải khoảng 405.000 m^3.

+ Đối với chất thải là cây cối phát quang: các loại cây gỗ có đường kính > 5cm được thanh lý theo quy định hoặc tạo điều kiện cho người dân tận thu. Cây bụi, và cành, lá hoặc những bộ phận không thể tận dụng sẽ được phơi khô và đốt tại chỗ hoặc đơn vị thi công sẽ vận chuyển mang đi đổ thải đúng quy định.

+ Đối với chất thải từ hoạt động tháo dỡ các công trình nhà ở và các loại chất thải rắn thông thường khác: thực hiện phân loại CTR thi công tại nguồn. Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng bán cho đơn vị thu mua. Các phế liệu còn lại được thu gom về bãi thải trong khu vực dự án sau đó tận dụng lượng phế liệu này để đắp nền đường cùng với lượng đất đắp.

+ Đối với chất thải từ hoạt động di dời các cột điện và cột thông tin: thỏa thuận với đơn vị quản lý đưa ra phương án di dời, thay thế các cột điện mới thích hợp và phù hợp với dự án. Khi tiến hành di dời, lắp đặt cần đặt biển cảnh báo, rào chắn cho người dân, thông báo rõ lịch cắt điện để người dân chủ động trong việc sử dụng điện. Trong quá trình thi công lắp đặt xong đến đâu phải thu dọn gọn gàng ngay đến đó, đảm bảo đúng kỹ thuật tránh làm ảnh hưởng đến giao thông gây mất an toàn. Tạo hành lang bảo vệ an toàn trong quá trình thi

công lắp đặt theo đúng luật điện lực về an toàn điện. Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ di dời cột điện sẽ được vận chuyển về chi nhánh Điện lực huyện Hữu Lũng và chi nhánh Viễn thông huyện Hữu Lũng.

b) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên vệ sinh mặt đường nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường cho tuyến đường.

- Tuyên truyền người dân không vứt rác sinh hoạt ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm xả rác làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để chất thải rắn như cát, bụi... xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn. Bùn nạo vét từ hố lắng và rãnh thoát nước của khu vực tuyến đường được vận chuyển đổ thải như đối với chất thải rắn thông thường theo quy định.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí khu vực lưu chứa tạm CTNH có diện tích khoảng 12 m^2. Khu vực lưu chứa tạm CTNH có mái che, có cửa khóa và biển báo khu vực chứa CTNH và sàn bê tông: không thấm chất lỏng, bằng phẳng, không trơn trượt và không có khe nứt. Khu vực lưu chứa tạm CTNH có bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng bằng kim loại, có nắp đậy, dung tích 100 lít để chứa chứa cặn dầu thải, giẻ lau dính dầu và được dán nhãn mác để phân loại theo quy định.

- Lượng CTNH sau khi được lưu giữ tạm ở kho chứa CTNH sẽ ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực tiến hành thu gom định kỳ, vận chuyển xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

b) Giai đoạn vận hành: khối lượng CTNH phát sinh trong thời gian duy tu, sửa chữa tuyến đường do các nhà thầu thi công chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ và đem đi xử lý. Đảm bảo việc thu gom, lưu giữ, đem đi xử lý theo đúng quy định về quản lý CTNH tại Luật bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tất cả các phương tiện giao thông vận tải, các máy xây dựng, máy phát điện, trạm trộn bê tông đảm bảo tiếng ồn rung đạt quy chuẩn theo quy định, thường xuyên bảo dưỡng thiết bị thi công trong điều kiện vận hành tốt nhất và ở mức ồn thấp nhất có thể.

- Tất cả các phương tiện phải được đăng kiểm chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn do cơ quan đăng kiểm cấp.

- Thiết bị có độ ồn lớn chỉ được hoạt động vào ban ngày, nếu cần hoạt động vào ban đêm phải lắp thiết bị giảm tiếng ồn hoặc sử dụng hệ thống kiểm

soát độ ồn. Nếu diễn ra hoạt động thi công vào ban đêm cần thông báo trước cho chính quyền địa phương hoạt động xây dựng.

- Bố trí hàng rào bằng tôn với chiều cao khoảng 3,0 m khi thi công qua các khu vực dân cư sinh sống. Tránh điều tiết xe chở vật liệu, thiết bị vào ban đêm để giảm độ ồn ảnh hưởng tới người dân sống 2 bên đường.

3.2. Giai đoạn vận hành: Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng; có biển báo quy định tốc độ, biển báo đoạn đường nguy hiểm đối với nút giao.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ, tự động liên tục đối với nước thải, khí thải. Thực hiện giám sát chất thải, cụ thể như sau:

1. Giám sát và quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại hàng ngày trong suốt thời gian thi công xây dựng.

2. Giám sát nước thải, bụi, khí thải phát sinh đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3. Giám sát sạt lở, sụt lún, thoát nước dọc tuyến: thực hiện hàng ngày toàn bộ khu vực dự án trong quá trình thi công, xây dựng và vận hành của dự án.

VI. CÁC YÊU CẦU KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

3. Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng.

4. Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi đổ thải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra do sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động triển khai của dự án; trường hợp xảy ra sạt lở, bồi lắng ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối

hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình hoạt động phải thực hiện nghiêm các nội dung được phê duyệt tại phụ lục này và các cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, đồng thời phải kịp thời báo cáo những thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định./.